SỞ GDĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG KIỂM TRA- PHÒNG 14
Khối 12 - Giữa kỳ 1, Năm học : 2026-2027
MÔN : ĐỊA LÍ

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	70000002	Nguyễn Huy	An	11/02/2009	Nam	12/4	
2	70000003	Nguyễn Bảo Kim	Anh	18/06/2009	Nữ	12/4	
3	70000006	Phan Thảo Phương	Anh	16/10/2009	Nữ	12/6	
4	70000008	Nguyễn Kim	Ánh	05/05/2009	Nữ	12/4	
5	70000009	Nguyễn Ngọc	Ánh	05/05/2009	Nữ	12/4	
6	70000011	Nguyễn Dương Gia	Bảo	27/09/2009	Nam	12/5	
7	70000014	Phạm Gia	Bảo	15/10/2009	Nam	12/7	
8	70000016	Trần Nhật	Bảo	01/10/2009	Nam	12/7	
9	70000018	Phan Thanh	Bằng	01/01/2009	Nam	12/6	
10	70000020	Nguyễn Vũ	Bình	26/03/2009	Nữ	12/5	
11	70000021	Phạm Công	Bình	31/10/2009	Nam	12/7	
12	70000022	Trần Văn	Bình	18/05/2009	Nam	12/5	
13	70000026	Huỳnh Tấn Thành	Danh	16/07/2009	Nam	12/7	
14	70000028	Trương Ngọc	Diệp	20/01/2009	Nữ	12/7	
15	70000032	Bùi Quốc	Dũng	18/10/2009	Nam	12/6	
16	70000034	Lê Đức	Duy	26/01/2009	Nam	12/7	
17	70000037	Phạm Huỳnh	Duy	23/10/2009	Nam	12/6	
18	70000042	Phạm Thị Lương	Duyên	15/03/2009	Nữ	12/4	
19	70000043	Trần Thị Tường	Duyên	12/12/2009	Nữ	12/6	
20	70000045	Phạm Tiến Hải	Dương	22/05/2009	Nữ	12/5	
21	70000046	Võ Thùy	Dương	26/07/2009	Nữ	12/4	
22	70000048	Bùi Anh	Đạt	01/09/2009	Nam	12/5	
23	70000052	Nguyễn Đức	Đoàn	25/01/2009	Nam	12/5	
24	70000054	Nguyễn Kiên	Giang	21/11/2009	Nữ	12/4	

Danh sách này có 24 thí sinh./.

SỞ GDĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG KIỂM TRA- PHÒNG 15
Khối 12 - Giữa kỳ 1, Năm học : 2026-2027
MÔN : ĐỊA LÍ

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	70000055	Nguyễn Thị Tiền	Giang	22/06/2009	Nữ	12/6	
2	70000056	Hồ Ngọc	Hà	03/12/2009	Nữ	12/4	
3	70000059	Nguyễn Mai Thanh	Hằng	22/06/2009	Nữ	12/5	
4	70000060	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	26/08/2009	Nữ	12/5	
5	70000062	Lê Ngọc	Hân	24/06/2009	Nữ	12/5	
6	70000064	Trần Thị Nhã	Hân	04/02/2009	Nữ	12/4	
7	70000066	Võ Thanh	Hiệp	27/02/2009	Nam	12/5	
8	70000067	Huỳnh Minh	Hiếu	30/01/2009	Nam	12/5	
9	70000068	Nguyễn Bùi Trung	Hiếu	11/05/2009	Nam	12/7	
10	70000070	Trần Văn	Hoà	17/03/2009	Nam	12/6	
11	70000071	Phạm Vũ	Hòa	15/04/2009	Nam	12/7	
12	70000072	Bùi Huy	Hoàng	24/08/2009	Nam	12/5	
13	70000073	Lê Văn	Huân	21/08/2009	Nam	12/7	
14	70000074	Đoàn Văn	Hùng	20/02/2009	Nam	12/6	
15	70000075	Huỳnh Đức	Hùng	10/01/2009	Nam	12/4	
16	70000076	Hoàng Khắc	Huy	16/02/2009	Nam	12/5	
17	70000077	Hồ Quốc	Huy	28/03/2009	Nam	12/7	
18	70000078	Lê Gia	Huy	15/12/2009	Nam	12/7	
19	70000081	Phan Văn Tuấn	Huy	19/10/2009	Nam	12/7	
20	70000082	Trần Gia	Huy	25/06/2009	Nam	12/5	
21	70000085	Đoàn Khánh	Hưng	22/12/2009	Nam	12/5	
22	70000087	Nguyễn Thị Hoàng	Hương	11/08/2009	Nữ	12/4	
23	70000088	Võ Thị Tố	Hương	03/07/2009	Nữ	12/4	
24	70000089	Huỳnh Nguyễn Hữu	Kha	20/09/2009	Nam	12/4	
25	70000090	Nguyễn Nguyễn Hoàng	Khang	02/04/2009	Nam	12/7	

Danh sách này có 25 thí sinh./.

SỞ GDĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG KIỂM TRA- PHÒNG 16
Khối 12 - Giữa kỳ 1, Năm học : 2026-2027
MÔN : ĐỊA LÍ

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	70000092	Phạm Quốc	Khánh	11/05/2009	Nam	12/6	
2	70000094	Huỳnh Nguyễn Anh	Khoa	11/06/2009	Nam	12/5	
3	70000097	Nguyễn Phương	Kiều	19/12/2009	Nữ	12/7	
4	70000098	Huỳnh Nguyễn Văn	Kỳ	16/01/2009	Nam	12/6	
5	70000100	Huỳnh Thị	Lành	31/10/2009	Nữ	12/5	
6	70000104	Tạ Ngọc	Linh	07/10/2009	Nữ	12/4	
7	70000105	Võ Thị Ngọc	Linh	12/04/2009	Nữ	12/5	
8	70000106	Đoàn Thị Thúy	Loan	01/05/2009	Nữ	12/7	
9	70000108	Nguyễn Văn	Lời	02/02/2009	Nam	12/4	
10	70000110	Nguyễn Thị Hồng	Lũy	29/11/2009	Nữ	12/4	
11	70000112	Hồ Vũ Khánh	Ly	16/10/2009	Nữ	12/6	
12	70000117	Đỗ Đình	Minh	01/01/2009	Nam	12/4	
13	70000118	Huỳnh Ngọc	Minh	28/10/2009	Nam	12/5	
14	70000119	Huỳnh Thị Kim	Minh	30/08/2009	Nữ	12/6	
15	70000120	Nguyễn Hoàng	Minh	19/05/2009	Nam	12/5	
16	70000121	Phạm Quang	Minh	16/11/2009	Nam	12/5	
17	70000122	Huỳnh Nguyễn Thảo	My	15/11/2009	Nữ	12/6	
18	70000124	Trần Nguyễn Hà	My	04/08/2009	Nữ	12/5	
19	70000125	Võ Thị Trà	My	22/12/2009	Nữ	12/4	
20	70000126	Huỳnh Ly	Na	26/12/2009	Nữ	12/6	
21	70000128	Phạm Thị Ly	Na	23/05/2009	Nữ	12/6	
22	70000129	Đặng Đức	Nam	25/09/2009	Nam	12/6	
23	70000130	Huỳnh Đức	Nam	20/07/2009	Nam	12/5	
24	70000133	Võ Trương Hằng	Nga	15/08/2009	Nữ	12/5	
25	70000137	Đỗ Chí	Nghĩa	28/08/2009	Nam	12/6	

Danh sách này có 25 thí sinh./.

SỞ GDĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG KIỂM TRA- PHÒNG 17
Khối 12 - Giữa kỳ 1, Năm học : 2026-2027
MÔN : ĐỊA LÍ

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	70000140	Hoàng Bảo	Ngọc	02/12/2009	Nữ	12/4	
2	70000141	Trình Nguyễn Bảo	Ngọc	05/05/2009	Nữ	12/7	
3	70000142	Võ Đoàn Hồng	Ngọc	02/11/2009	Nữ	12/6	
4	70000144	Nguyễn Phạm Thảo	Nguyên	14/12/2009	Nữ	12/7	
5	70000146	Phan Thái	Nguyên	08/08/2009	Nam	12/7	
6	70000147	Trần Thái	Nguyên	04/01/2009	Nam	12/6	
7	70000151	Lê Minh	Nhật	05/02/2009	Nam	12/6	
8	70000153	Hồ Phạm Bảo	Nhi	17/10/2009	Nữ	12/7	
9	70000154	Lê Thị Ý	Nhi	27/09/2009	Nữ	12/4	
10	70000155	Nguyễn Kim Uyển	Nhi	28/03/2009	Nữ	12/6	
11	70000156	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	23/05/2009	Nữ	12/4	
12	70000157	Nguyễn Thị Yến	Nhi	09/09/2009	Nữ	12/7	
13	70000159	Phạm Quỳnh	Nhi	22/12/2009	Nữ	12/7	
14	70000160	Phan Thị Uyển	Nho	07/03/2009	Nữ	12/6	
15	70000162	Nguyễn Vũ Thảo	Ny	06/10/2009	Nữ	12/5	
16	70000163	Võ Thị Hà	Ny	05/09/2009	Nữ	12/6	
17	70000165	Nguyễn Chánh	Phong	29/08/2009	Nam	12/7	
18	70000168	Nguyễn Đức Trường	Phước	09/09/2009	Nam	12/7	
19	70000170	Huỳnh Nhật	Quân	03/02/2009	Nam	12/5	
20	70000172	Phan Trần Anh	Quân	12/07/2009	Nam	12/6	
21	70000173	Đoàn Văn	Quốc	12/05/2009	Nam	12/5	
22	70000175	Trương Thế	Quốc	09/06/2009	Nam	12/7	
23	70000179	Nguyễn Cương	Quyết	14/10/2009	Nam	12/4	
24	70000182	Huỳnh Văn	Sơn	04/06/2009	Nam	12/4	
25	70000183	Trần Lê	Sơn	07/12/2009	Nam	12/6	

Danh sách này có 25 thí sinh./.

SỞ GDĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG KIỂM TRA- PHÒNG 18
Khối 12 - Giữa kỳ 1, Năm học : 2026-2027
MÔN : ĐỊA LÍ

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	70000184	Võ Hoàng	Sơn	27/08/2009	Nam	12/7	
2	70000185	Trần Văn	Sử	03/12/2007	Nam	12/4	
3	70000186	Trần Thị Tuyết	Sương	03/01/2009	Nữ	12/7	
4	70000188	Trương Thị Mỹ	Tâm	01/09/2009	Nữ	12/5	
5	70000190	Nguyễn Ngọc Minh	Thái	08/05/2009	Nam	12/6	
6	70000191	Trần Ngọc	Thái	11/11/2009	Nam	12/6	
7	70000192	Phạm Châu	Thành	16/09/2009	Nam	12/5	
8	70000194	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	08/07/2007	Nữ	12/6	
9	70000195	Võ Huỳnh Kim	Thảo	01/07/2009	Nữ	12/5	
10	70000196	Võ Thị Thu	Thảo	15/09/2009	Nữ	12/7	
11	70000197	Huỳnh Ngọc Hải	Thiên	25/05/2009	Nam	12/4	
12	70000200	Phan Thị Mỹ	Thuận	28/06/2009	Nữ	12/7	
13	70000201	Trần Thị Thanh	Thúy	25/11/2009	Nữ	12/4	
14	70000204	Cao Thị Minh	Thư	05/11/2009	Nữ	12/4	
15	70000206	Lê Hồ Anh	Thư	22/10/2009	Nữ	12/7	
16	70000207	Nguyễn Anh	Thư	23/04/2009	Nữ	12/4	
17	70000208	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	15/07/2009	Nữ	12/4	
18	70000209	Nguyễn Lưu Bảo	Thư	30/11/2009	Nữ	12/5	
19	70000211	Phạm Thị Anh	Thư	17/08/2009	Nữ	12/5	
20	70000212	Phan Hoàng Minh	Thư	23/06/2009	Nữ	12/4	
21	70000214	Võ Hoàng Anh	Thư	28/01/2009	Nữ	12/5	
22	70000216	Đinh Châu Hoài	Thương	24/05/2009	Nữ	12/7	
23	70000217	Huỳnh Nhật	Thương	28/10/2009	Nữ	12/4	
24	70000218	Huỳnh Thị Tây	Thy	12/10/2009	Nữ	12/4	
25	70000219	Đoàn Thị Kim	Tiên	23/11/2009	Nữ	12/7	

Danh sách này có 25 thí sinh./.

SỞ GDĐT THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT TRẦN VĂN DƯ

DANH SÁCH THÍ SINH THEO PHÒNG KIỂM TRA- PHÒNG 19
Khối 12 - Giữa kỳ 1, Năm học : 2026-2027
MÔN : ĐỊA LÍ

STT	Số báo danh	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	70000222	Trương Quang	Tiến	01/05/2009	Nam	12/7	
2	70000225	Nguyễn Thùy	Trang	04/08/2009	Nữ	12/6	
3	70000228	Huỳnh Thị Bảo	Trâm	19/06/2009	Nữ	12/7	
4	70000229	Huỳnh Thị Bích	Trâm	19/06/2009	Nữ	12/7	
5	70000232	Võ Thùy	Trâm	16/10/2009	Nữ	12/7	
6	70000233	Ung Nho Bảo	Trân	21/07/2009	Nữ	12/6	
7	70000235	Nguyễn Minh	Trí	07/09/2009	Nam	12/5	
8	70000236	Nguyễn Minh	Trí	14/09/2009	Nam	12/4	
9	70000238	Trương Thị Thùy	Trinh	28/08/2009	Nữ	12/6	
10	70000239	Huỳnh Tấn	Trung	20/06/2009	Nam	12/4	
11	70000241	Phan Ngọc	Trường	30/01/2009	Nam	12/4	
12	70000245	Võ Thị Cẩm	Tú	08/03/2009	Nữ	12/6	
13	70000246	Nguyễn Văn	Tuấn	01/04/2009	Nam	12/7	
14	70000247	Phan Huỳnh Anh	Tuấn	12/08/2009	Nam	12/4	
15	70000251	Trần Lê Thanh	Tuyền	23/06/2009	Nữ	12/4	
16	70000252	Huỳnh Ngọc	Tường	31/10/2009	Nam	12/7	
17	70000253	Ngô Thị Thu	Uyên	19/01/2009	Nữ	12/5	
18	70000254	Nguyễn Huỳnh Tú	Uyên	03/11/2009	Nữ	12/5	
19	70000255	Phạm Thị Tú	Uyên	27/10/2009	Nữ	12/5	
20	70000258	Nguyễn Đoàn Duy	Vũ	19/08/2009	Nam	12/7	
21	70000260	Lê Thị Tường	Vy	12/07/2009	Nữ	12/6	
22	70000261	Nguyễn Thị Khánh	Vy	04/10/2009	Nữ	12/5	
23	70000264	Nguyễn Văn	Vỹ	05/11/2009	Nam	12/7	
24	70000266	Võ Thị Hồng	Yến	28/03/2009	Nữ	12/4	
25	70000267	Võ Thị Thu	Yến	04/12/2009	Nữ	12/6	

Danh sách này có 25 thí sinh./.